

Số: 01/2019/IBSC/NQ-ĐHCD

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 13 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 thông qua ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Chứng khoán IB;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Chứng khoán IB ngày 10 tháng 04 năm 2019;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Chứng khoán IB ngày 10 tháng 04 năm 2019;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 đã kiểm toán, kết quả kinh doanh năm 2018 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty Cổ phần Chứng khoán IB năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH DELOITTE Việt Nam:

Toàn bộ Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đường dẫn:

<http://ibsc.vn/home/Tin-tuc/Chuyen-muc,Quan-he-co-dong-2,Bao-cao-IBSC/>

2. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	BCTC 2018 đã kiểm toán	% thực hiện/kế hoạch năm (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(7=5/4)
1	Vốn điều lệ	Nghìn đồng	1.209.650.380	809.645.830	67%
2	Tổng doanh thu	Nghìn đồng	455.048.000	466.879.227	103%

3	Lợi nhuận trước thuế	Nghìn đồng	120.335.000	268.315.355	223%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Nghìn đồng	24.0367.000	51.759.504	215%
5	Lợi nhuận sau thuế	Nghìn đồng	96.268.000	216.555.850	225%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	1.088	2.675	246%

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ghi chú	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện năm 2018		174.567.268.555
2	Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện kỳ trước chưa phân phối chuyển sang		11.853.231.445
3	Trích quỹ bổ sung năm 2018	a+b	21.655.585.048
a	Trích quỹ dự phòng tài chính (5% LNST 2018)		10.827.792.524
b	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST 2018)		10.827.792.524
4	Tổng lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối đến 31/12/2018	1+2-3	164.764.914.952
5	Chia cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu tỷ lệ 15% mệnh giá	dự kiến	151.446.874.500
6	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau	dự kiến	13.318.040.452

Công ty sẽ trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 15% bằng cổ phiếu trích từ Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối trên BCTC đã kiểm toán tại ngày 31/12/2018. Mức cổ tức này được tính trên số vốn điều lệ hiện tại của Công ty là: **1.009.645.830.000** đồng. Thời điểm chia cổ tức là sau khi được UBCKNN chấp thuận (dự kiến là Quý 2/2019), thời điểm cụ thể ĐHCĐ uỷ quyền cho HĐQT quyết định.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc năm 2018.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2018.

Điều 5. Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

1. Thông qua mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2018 như sau:

STT	Đơn vị	Thù lao từ 01/01/2018 đến 31/12/2018
1	Hội đồng quản trị	895.000.000 đồng
2	Ban kiểm soát	141.000.000 đồng
	Tổng thù lao HĐQT và BKS năm 2018	1.036.000.000 đồng

2. Thông qua kế hoạch trả thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

- Thành viên HĐQT và BKS làm việc và hưởng thù lao theo chế độ chuyên trách và không chuyên trách. Tổng mức thù lao HĐQT và BKS năm 2019 tối đa không quá 5% lợi nhuận sau thuế năm 2019, mức chi cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định.
- Nếu Công ty không hoàn thành kế hoạch thì mức chi trả thù lao HĐQT và BKS không quá 2 tỷ đồng, mức chi cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định theo tình hình thực tế.
- Trích tối đa 1% lợi nhuận sau thuế để bổ sung chi phí hoạt động của HĐQT và BKS.

Điều 6. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 như sau:

Đại hội đồng cổ đông thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% tăng, giảm 2019/2018
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	268.315	273.753	2,03%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	216.555	219.003	1,13%
3	EPS bình quân	Đồng/cổ phần	2.675	2.052	-23,29%

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Danh sách các công ty đưa vào lựa chọn bao gồm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Price Waterhouse Coopers;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn Deloitte Việt Nam;
- Công ty trách nhiệm hữu hạn KPMG Việt Nam.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nói trên để ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2019 như sau:

1. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2019, chia làm 2 đợt như sau:

- Đợt 1: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu là 100:15 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 15% mệnh giá). Thời gian thực hiện dự kiến: quý II/2019. Vốn điều lệ sau khi tăng đợt 1 dự kiến: 1.161.092.700.000 đồng.
- **Đợt 2:** Chào bán cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1 với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu (dựa trên số lượng cổ phiếu các cổ đông sở hữu sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu). Thời gian thực hiện dự kiến: quý III – quý IV/2019. Vốn điều lệ sau khi tăng đợt 2 dự kiến: 1.741.639.050.000 đồng.

(Phương án tăng vốn điều lệ chi tiết theo Tờ trình số: 06/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua và được đính kèm Nghị quyết này).

2. Thông qua phương án sử dụng vốn:

- Vốn điều lệ tăng thêm được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của Công ty với cơ cấu hợp lý phù hợp với tiến độ tăng vốn trên nguyên tắc đảm bảo an toàn, hiệu quả. Dự kiến như sau:
- Đầu tư vào các doanh nghiệp hàng đầu sẽ IPO, thoái vốn nhà nước giai đoạn 2019-2020 và các năm tiếp theo.
 - Mở rộng các hoạt động nghiệp vụ, nâng cao năng lực tài chính của Công ty
 - Đầu tư nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin.

Phương án sử dụng vốn chi tiết (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư và phân bổ sử dụng vốn) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thông qua việc đăng ký, lưu ký, niêm yết bổ sung: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức và toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán được đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu Công ty đang thực hiện niêm yết.

4. Thông qua việc ủy quyền của ĐHĐCĐ cho HĐQT quyết định các công việc liên quan đến tăng vốn như sau:

a) Đối với đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

- ✓ Lựa chọn thời điểm phát hành, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức gửi UBCKNN. Trong trường hợp UBCKNN yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của UBCKNN.
- ✓ Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 12 Điều lệ công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ công ty theo kết quả phát hành thực tế.
- ✓ Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động sau khi kết thúc đợt phát hành.
- ✓ Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định.

b) Đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, bao gồm:

- ✓ Lựa chọn thời điểm chào bán, xây dựng và hoàn thiện hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trong đó có việc quyết định số lượng cổ phiếu chào bán sau khi có kết quả thực tế của đợt trả cổ tức bằng cổ phiếu và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết). Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- ✓ Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền, thời hạn đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua, thời hạn nộp tiền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán cổ phiếu theo quy định.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung tại Khoản 1, Điều 12 Điều lệ công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ công ty theo kết quả chào bán thực tế.
- ✓ Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động sau khi kết thúc đợt chào bán.
- ✓ Chủ động điều chỉnh/thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).
- ✓ Ngoài các nội dung nêu trên Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

Điều 9. Thông qua việc tiếp tục triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant) theo Tờ trình số: 08/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan tới chào bán chứng quyền có bảo đảm như sau:

- a) Hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để IBSC được tham gia phát hành sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, phù hợp với quy định của pháp luật và chủ trương chung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- b) Bổ sung, sửa đổi Điều lệ của IBSC đối với các nội dung liên quan tới chào bán chứng quyền theo quy định pháp luật như đề cập tại Mục 3, phần IV của Tờ trình số: 08/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 (nếu cần thiết)
- c) Chủ động quyết định nội dung chi tiết về đợt chào bán (loại chứng quyền, kiểu chứng quyền, chứng khoán cơ sở, giá trị của đợt chào bán, giá chào bán, số lượng chứng quyền chào bán, giá thực hiện, thời hạn của chứng quyền, ngày niêm yết dự kiến,...) nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông và tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật.
- d) Tổ chức thực hiện kinh doanh chứng quyền có bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo an toàn, hiệu quả kinh doanh của Công ty

(Chi tiết nội dung triển khai sản phẩm chứng quyền có bảo đảm theo Tờ trình số: 08/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua và được đính kèm Nghị quyết này)

Điều 10. Thông qua việc triển khai thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh như sau:

Thông qua việc thực hiện kinh doanh chứng khoán phái sinh, chi tiết theo Tờ trình số: 09/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 11. Phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc Công ty theo Tờ trình số: 07/2019/IBSC/TT-HĐQT ngày 10/04/2019 của HĐQT.

Điều 12. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như sau:

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán IB thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các Hợp đồng bảo lãnh phát hành thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung ủy quyền nêu trên (nếu phát sinh) với Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần chứng khoán IB tại phiên họp gần nhất.

Điều 13: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 10/04/2019. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán IB và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhân:

- Như Điều 13;
- Cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GDCK Hà Nội;
- Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh;
- TTLKCK VN;
- Lưu VT.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thị Tuyết